

Số: /KH-CTK

Đồng Nai, ngày tháng 03 năm 2023

KẾ HOẠCH

Điều tra lao động và việc làm năm 2023

Thực hiện Quyết định số 275/QĐ-TCTK, ngày 07 tháng 03 năm 2023 của Tổng cục Thống kê “ về việc ban hành phương án Điều tra lao động và việc làm năm 2023. Cục Thống kê tỉnh Đồng Nai xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện cuộc điều tra trên địa bàn tỉnh như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU ĐIỀU TRA

1. Mục đích điều tra

Điều tra lao động việc làm năm 2023 (viết gọn là Điều tra LĐVL) là điều tra chọn mẫu trong chương trình điều tra thống kê quốc gia được thực hiện nhằm mục đích: Thu thập thông tin về tình trạng tham gia thị trường lao động của những người từ 15 tuổi trở lên; tình hình tham gia lao động của người từ 5 đến 17 tuổi hiện đang sống tại Việt Nam làm cơ sở để tổng hợp, biên soạn các chỉ tiêu thống kê quốc gia về lao động, việc làm, thất nghiệp và thu nhập của người lao động. Kết quả điều tra giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các cấp, các ngành đánh giá, dự báo tình hình biến động của thị trường lao động trên phạm vi cả nước, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, xây dựng và hoạch định chính sách phát triển nguồn nhân lực, kế hoạch sản xuất - kinh doanh phù hợp với xu hướng phát triển của thị trường lao động

2. Yêu cầu điều tra

- Thực hiện điều tra đúng các nội dung quy định trong Phương án.
- Bảo mật thông tin thu thập từ các đối tượng điều tra theo quy định của Luật Thống kê.
- Quản lý và sử dụng kinh phí của cuộc điều tra đúng chế độ hiện hành, sử dụng tiết kiệm và hiệu quả.
- Kết quả điều tra phải đáp ứng yêu cầu so sánh quốc tế, phù hợp với khung tiêu chuẩn quy định về lao động, việc làm theo khuyến nghị của Tổ chức Lao động Quốc tế.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, ĐƠN VỊ ĐIỀU TRA

1. Phạm vi điều tra

Điều tra LĐVL được tiến hành trên phạm vi toàn tỉnh.

2. Đối tượng điều tra

Đối tượng điều tra là nhân khẩu thực tế thường trú từ 05 tuổi trở lên của hộ dân cư, bao gồm cả những người thuộc lực lượng vũ trang là nhân khẩu thực tế thường trú của hộ; không bao gồm những người thuộc lực lượng vũ trang cư trú trong các khu doanh trại.

3. Đơn vị điều tra

Đơn vị điều tra là hộ dân cư. Hộ dân cư bao gồm một người ăn riêng, ở riêng hoặc một nhóm người ăn chung và ở chung. Đối với hộ có từ 02 người trở lên, các thành viên trong hộ có thể có hay không có quỹ thu chi chung; có hoặc không có mối quan hệ ruột thịt, hôn nhân hay nuôi dưỡng; hoặc kết hợp cả hai.

III. LOẠI ĐIỀU TRA

Điều tra LĐVL là điều tra chọn mẫu với cỡ mẫu bảo đảm các ước lượng thống kê cho cấp tỉnh theo năm.

Điều tra LĐVL là điều tra chọn mẫu với cỡ mẫu bảo đảm các ước lượng thống kê cho cấp vùng, thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh theo quý và cho cấp tỉnh theo năm.

Điều tra LĐVL áp dụng phương pháp chọn mẫu phân tầng hai giai đoạn. Giai đoạn 1: Chọn địa bàn mẫu điều tra; Giai đoạn 2: Chọn hộ mẫu tại mỗi địa bàn điều tra mẫu được chọn ở giai đoạn 1 theo phương pháp ngẫu nhiên hệ thống. Cách thức chọn mẫu được trình bày cụ thể trong Phụ lục 1 của Phương án.

Các địa bàn điều tra mẫu đã được chọn và sử dụng điều tra trong năm 2022 sẽ tiếp tục được sử dụng để điều tra trong năm 2023. Tổng số có 78 địa bàn điều tra trong một quý. Mỗi tháng thực hiện điều tra 26 địa bàn.

IV. THỜI ĐIỂM, THỜI GIAN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU TRA

1. Thời điểm điều tra

Thời điểm để xác định nhân khẩu thực tế thường trú của hộ là 0 giờ ngày 01 của tháng điều tra thu thập thông tin.

2. Thời kỳ điều tra

Thời kỳ điều tra là 07 ngày trước thời điểm điều tra, ngoại trừ trường hợp tìm kiếm việc làm thì thời kỳ điều tra là 30 ngày trước thời điểm điều tra.

3. Thời gian điều tra

Thời gian thu thập thông tin tại địa bàn là 07 ngày (kể cả thời gian di chuyển), bắt đầu từ ngày 01 của tháng điều tra.

4. Phương pháp điều tra

Điều tra LĐVL áp dụng phương pháp phỏng vấn trực tiếp sử dụng phiếu điện tử được cài đặt trên máy tính bảng hoặc điện thoại thông minh của điều tra viên. Điều tra viên đến từng hộ để hỏi người cung cấp thông tin và ghi đầy đủ các câu trả lời vào phiếu điện tử.

5. Người cung cấp thông tin

Chủ hộ (hoặc người trưởng thành am hiểu về các thành viên trong hộ khi chủ hộ đi vắng) là người cung cấp thông tin về nhân khẩu thực tế thường trú của hộ; các nhân khẩu từ 05 tuổi trở lên sống tại Việt Nam là người cung cấp thông tin về tình trạng hoạt động kinh tế của họ.

V. NỘI DUNG, PHIẾU ĐIỀU TRA

1. Nội dung điều tra

Điều tra LĐVL thu thập thông tin về nhân khẩu học của các thành viên, thông tin về lao động, việc làm của các thành viên từ 05 tuổi trở lên trong hộ, cụ thể:

a. Thông tin về nhân khẩu học, trình độ học vấn của các thành viên trong hộ; tình trạng hôn nhân, di chuyển của người từ 15 tuổi trở lên;

- Họ và tên của từng người thực tế thường trú trong hộ;
- Mối quan hệ với chủ hộ;
- Giới tính;
- Tháng, năm sinh hoặc tuổi tròn theo dương lịch;

Đối với người từ 05 tuổi trở lên:

- Tình trạng đi học, đào tạo;
- Trình độ học vấn và trình độ chuyên môn kỹ thuật cao nhất;

Đối với người từ 15 tuổi trở lên:

- Tình trạng hôn nhân;
- Tình trạng di chuyển;
- Chuyên ngành đào tạo và thời gian tốt nghiệp;

b. Thông tin về lao động, việc làm của thành viên trong hộ từ 05 tuổi trở lên và đang sống tại Việt Nam

- Phân loại tình trạng hoạt động kinh tế;

- Công việc chính trong 7 ngày qua;
- Công việc trước khi tạm nghỉ;
- Số giờ làm việc, thu nhập nhận được;
- Tình trạng thiếu việc làm;
- Tình trạng thất nghiệp hoặc không hoạt động kinh tế;
- Công việc tạo ra sản phẩm hoặc dịch vụ cho bản thân và gia đình sử dụng.

c. Thông tin đánh giá về tình hình đời sống của hộ

- Đánh giá về thu nhập hộ;
- Nguyên nhân ảnh hưởng thu nhập, chi tiêu hộ;
- Trợ cấp của hộ.

2. Phiếu điều tra

Điều tra LĐVL sử dụng một loại phiếu điều tra để thu thập thông tin về các thành viên trong hộ, trong đó bao gồm các thành viên trong hộ từ 05 tuổi trở lên và đang sống tại Việt Nam.

VI. PHÂN LOẠI THỐNG KÊ SỬ DỤNG TRONG ĐIỀU TRA

Điều tra LĐVL sử dụng các danh mục và bảng phân loại thống kê sau:

- Danh mục các đơn vị hành chính Việt Nam ban hành theo Quyết định số 124/2004/QĐ-TTg ngày 08/7/2004 của Thủ tướng Chính phủ và những thay đổi đã được Tổng cục Thống kê cập nhật đến ngày 31/12/2022;
- Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam ban hành theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ;
- Danh mục giáo dục, đào tạo của hệ thống giáo dục quốc dân ban hành theo Quyết định số 01/2017/QĐ-TTg ngày 17/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 24/2017/TT-BGDĐT ngày 10/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Danh mục nghề nghiệp ban hành theo Quyết định số 34/2020/QĐ-TTg ngày 26/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ;
- Danh mục quốc gia và vùng lãnh thổ quy định trong sổ tay hướng dẫn nghiệp vụ của Điều tra LĐVL;
- Bảng chuyển đổi năm âm lịch sang năm dương lịch;
- Bảng chuyển đổi trình độ văn hoá phổ thông.

VII. QUY TRÌNH XỬ LÝ VÀ BIỂU ĐÀU RA CỦA ĐIỀU TRA

1. Quy trình xử lý thông tin

Dữ liệu điều tra từ phiếu điện tử được điều tra viên đồng bộ hàng ngày về hệ thống máy chủ thông qua đường truyền dữ liệu trực tuyến. Tại đây, giám sát

viên các cấp thực hiện việc kiểm tra số liệu và nghiệm thu số liệu trực tuyến theo quy trình kiểm tra, nghiệm thu số liệu được hướng dẫn trong sổ tay hướng dẫn nghiệp vụ của Điều tra LĐVL.

2. Tổng hợp kết quả điều tra

Kết quả Điều tra LĐVL được tổng hợp hàng năm cho cấp tỉnh phục vụ biên soạn báo cáo phân tích cả năm.

VIII. KẾ HOẠCH TIẾN HÀNH ĐIỀU TRA

Điều tra LĐVL được thực hiện theo kế hoạch thời gian như sau:

TT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị phụ trách
1	Xây dựng kế hoạch điều tra LĐVL 2022	Tháng 12/2022	Phòng TTTT Thống kê
2	Rà soát địa bàn điều tra	Trước 09/12/2022	Chi cục Thống kê
3	Rà soát bảng kê hộ	Trước 18/12/2022	Chi cục Thống kê
4	Cập nhật bảng kê hộ và gửi Cục TTDL	Ngày 18/12/2022	Phòng TTTT Thống kê
5	Rà soát hộ được chọn điều tra hàng tháng, Cập nhật bảng kê hộ	01 ngày trước thời điểm điều tra hàng tháng	Chi cục Thống kê
6	Dự hội nghị tập huấn cấp Trung ương; Tổ chức hội nghị tập huấn nghiệp vụ cấp tỉnh	Ngày 08/12/2022	Phòng TTTT Thống kê; Phòng TK Xã hội; Chi cục Thống kê
7	Điều tra thu thập thông tin	Từ ngày 01- 07 hàng tháng	Chi cục Thống kê
8	Kiểm tra và duyệt phiếu điều tra	Từ ngày 01- 07 hàng tháng	Giám sát viên các cấp
9	Kiểm tra, ghi mã phiếu điều tra	Từ ngày 07- 14 hàng tháng	Phòng TTTT Thống kê; Phòng thống kê Xã hội;
10	Gửi Cục TTDL báo cáo Kết quả số liệu điều tra lao động việc làm tháng	Ngày 15 hàng tháng	Phòng TTTT Thống kê
11	Kiểm tra, nghiệm thu dữ liệu	Từ ngày 01-20 hàng tháng	Phòng TTTT Thống kê; Phòng thống kê Xã hội;

IX. TỔ CHỨC ĐIỀU TRA

1. Công tác chuẩn bị

a. Rà soát địa bàn, cập nhật, hiệu chỉnh bảng kê và chọn hộ điều tra

Địa bàn điều tra của Điều tra LĐVL là khu vực dân cư được phân định trong Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019.

Sử dụng bảng kê số hộ, số người của Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019 làm dàn mẫu để chọn các hộ điều tra của Điều tra LĐVL. Bảng kê này là công cụ quan trọng giúp điều tra viên tiếp cận hộ nhanh chóng, thuận tiện để tổ trưởng giám sát công việc của điều tra viên.

Cục Thống kê có trách nhiệm hướng dẫn chi tiết và kiểm tra tổng hợp công tác rà soát địa bàn, cập nhật bảng kê và chọn hộ điều tra

Chi Cục Thống kê phối hợp với cán bộ thôn, xóm, ấp, bản, tổ dân phố tiến hành rà soát, cập nhật đầy đủ bảng kê để phục vụ bước chọn hộ điều tra theo đúng kế hoạch.

b. Tuyển chọn điều tra viên và giám sát viên

Điều tra LĐVL là cuộc điều tra chuyên sâu, do đó để bảo đảm yêu cầu chất lượng thông tin và ổn định lực lượng thu thập thông tin, yêu cầu điều tra viên là những người có kinh nghiệm điều tra thống kê, có trình độ đào tạo từ trung học phổ thông trở lên, sử dụng thành thạo máy tính bảng hoặc điện thoại thông minh để thực hiện điều tra thu thập thông tin sử dụng phiếu điện tử. Tiêu chuẩn cụ thể đối với điều tra viên được trình bày trong Phụ lục 2 của Phương án.

Giám sát viên là lực lượng thực hiện công việc giám sát các hoạt động của mạng lưới điều tra viên và hỗ trợ chuyên môn cho giám sát viên cấp dưới và các điều tra viên trong quá trình điều tra thực địa. Có 03 cấp giám sát viên: cấp Trung ương, cấp tỉnh và cấp huyện. Cục Thống kê chủ động tuyển chọn và phân công giám sát viên tại địa phương đảm bảo công tác kiểm tra, giám sát.

SỐ LƯỢNG ĐIỀU TRA VIÊN VÀ GIÁM SÁT VIÊN

ĐVT: người

STT	Đơn vị	Địa bàn điều tra năm	Điều tra viên chính thức	Điều tra viên dự phòng	Giám sát viên
1	TP. Biên Hòa	31	10	2	2
2	TX. Long Khánh	3	1	1	1
3	H. Tân Phú	3	1	1	1
4	H. Vĩnh Cửu	8	3	1	1
5	H. Định Quán	4	2	1	1
6	H. Trảng Bom	11	4	1	1
7	H. Thống Nhất	4	2	1	1
8	H. Cẩm Mỹ	1	1	1	1
9	H. Long Thành	5	2	1	1
10	H. Xuân Lộc	2	1	1	1
11	H. Nhơn Trạch	6	2	1	1
	Tổng cộng	78	29	12	12

c. Tập huấn nghiệp vụ điều tra

Tập huấn nghiệp vụ điều tra thực hiện ở 02 cấp, mỗi cấp thực hiện tập huấn trong 02 ngày (trong đó 01 ngày hướng dẫn sử dụng thiết bị điều tra phiếu điện tử).

- Cấp Trung ương: Tổng cục Thống kê chủ trì tổ chức tập huấn cho các giảng viên cấp tỉnh và giám sát viên cấp tỉnh.

- Cấp tỉnh: Cục Thống kê cấp tỉnh chủ trì tổ chức tập huấn cho điều tra viên và giám sát viên cấp huyện.

d. Tài liệu điều tra

Tài liệu điều tra bao gồm các tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ do Cục TTDL biên soạn và gửi Cục Thống kê cấp tỉnh in đảm bảo đúng nội dung và thời gian quy định.

2. Công tác điều tra thực địa

Cục Thống kê cấp tỉnh chỉ đạo Chi cục Thống kê cấp huyện tổ chức điều tra thu thập thông tin tại địa bàn, bảo đảm việc thu thập thông tin được thực hiện tại hộ được chọn điều tra, đúng yêu cầu chất lượng và thời hạn quy định.

3. Công tác kiểm tra, giám sát

Hoạt động kiểm tra, giám sát tập trung vào quá trình điều tra tại địa bàn, kiểm tra và duyệt phiếu trên phần mềm giám sát. Quy trình kiểm tra, giám sát được thực hiện như sau:

- *Đối với giám sát viên cấp huyện:* Thực hiện giám sát, kiểm tra và duyệt số liệu của các điều tra viên được phân công phụ trách với các nhiệm vụ chính sau:

+ Kiểm tra tiến độ thực hiện điều tra hàng ngày của điều tra viên;
+ Kiểm tra chất lượng thông tin trên phiếu điều tra khi chương trình kiểm tra báo lỗi liên quan đến phiếu điều tra để thông báo cho điều tra viên những thông tin trong phiếu cần kiểm tra, xác minh lại;

+ Duyệt toàn bộ phiếu điều tra tại các địa bàn được phân công giám sát khi các điều tra viên đã hoàn thành điều tra và hoàn thiện sửa lỗi;

+ Thông báo cho điều tra viên những vấn đề nghiệp vụ cần lưu ý hoặc trả lời những câu hỏi của điều tra viên liên quan đến nghiệp vụ và kỹ thuật sử dụng thiết bị điện tử thông minh;

+ Trao đổi với giám sát viên cấp tỉnh về những vấn đề nghiệp vụ phát sinh hoặc những vấn đề kỹ thuật sử dụng thiết bị điện tử thông minh trong quá trình điều tra.

- *Đối với giám sát viên cấp tỉnh:* Thực hiện giám sát, kiểm tra và duyệt số liệu tại các địa bàn điều tra được phân công phụ trách với các nhiệm vụ chính sau:

+ Kiểm tra tiến độ thực hiện điều tra hàng ngày của điều tra viên thông qua các phiếu điều tra đã được giám sát viên cấp huyện duyệt;

+ Kiểm tra chất lượng thông tin trên phiếu điều tra khi chương trình kiểm tra báo lỗi liên quan đến phiếu điều tra và thông báo tới giám sát viên cấp huyện về những thông tin trong phiếu cần kiểm tra, xác minh lại; duyệt số liệu toàn bộ địa bàn điều tra được phân công giám sát;

+ Thông báo cho giám sát viên cấp huyện những vấn đề nghiệp vụ cần lưu ý; trả lời những câu hỏi của giám sát viên cấp huyện liên quan đến nghiệp vụ và kỹ thuật sử dụng thiết bị điện tử thông minh;

+ Trao đổi với giám sát viên cấp Trung ương về những vấn đề nghiệp vụ phát sinh hoặc những vấn đề kỹ thuật sử dụng thiết bị điện tử thông minh trong quá trình điều tra.

4. Kiểm tra, ghi mã phiếu điều tra và xử lý thông tin

Cục Thống kê tổ chức thực hiện việc kiểm tra, ghi mã ngay sau khi hoàn thành điều tra tại địa bàn và truyền dữ liệu về Tổng cục Thống kê theo quy định.

5. Chỉ đạo thực hiện

a. Phòng Thu thập thông tin thống kê:

- Xây dựng kế hoạch điều tra; tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho điều tra viên và giám sát viên; chuẩn bị địa bàn, rà soát, cập nhật bảng kê hộ;

- Chủ trì trong việc quản lý mạng lưới điều tra, kiểm tra và duyệt số liệu trực tuyến, hỗ trợ kỹ thuật trong quá trình điều tra, làm sạch và xử lý duyệt số liệu điều tra; tổ chức kiểm tra giám sát tại địa bàn và trực tuyến; phối hợp với phòng Thống kê Xã hội hướng dẫn sử dụng các phần mềm ứng dụng tại hội nghị tập huấn nghiệp vụ và ứng dụng công nghệ thông tin cấp tỉnh, đánh mã ngành nghề; chạy hệ biểu tổng hợp kết quả đầu ra, xuất ra chương trình Excel để gửi về cục TTDL làm báo cáo theo kế hoạch.

b. Phòng Thống kê Xã hội: Phối hợp với phòng thu thập thông tin kiểm tra giám sát tại địa bàn và kiểm tra giám sát trực tuyến; đánh mã ngành - nghề;

c. Chi cục Thống kê cấp huyện: Tổ chức rà soát địa bàn, cập nhật bảng kê; tuyển chọn điều tra viên và giám sát viên; điều tra thực địa; giám sát, kiểm

tra trong quá trình thu thập thông tin tại địa bàn; làm sạch phiếu và duyệt số liệu sau khi kết thúc điều tra.

Chi cục trưởng Chi cục Thống kê cấp huyện chịu trách nhiệm trước Cục trưởng Cục Thống kê về chất lượng thông tin điều tra và quản lý, sử dụng kinh phí điều tra thuộc địa phương mình.

Đề tạo sự ủng hộ của các cấp, các ngành và người dân đối với cuộc điều tra, Chi cục Thống kê cấp huyện xây dựng kế hoạch tổ chức chỉ đạo chặt chẽ và thường xuyên, tranh thủ sự chỉ đạo và tạo điều kiện của Ủy ban nhân dân các cấp, đồng thời tăng cường công tác tuyên truyền mục đích, ý nghĩa của cuộc điều tra, quyền và nghĩa vụ của đối tượng điều tra tại các địa bàn điều tra.

IX. KINH PHÍ ĐIỀU TRA

Kinh phí Điều tra LĐVL 2023 do Ngân sách Nhà nước bảo đảm cho các hoạt động quy định trong Phương án này. Việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí được thực hiện theo Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc Điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia; Thông tư số 37/2022/TT-BTC ngày 22 tháng 6 năm 2022 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung khoản 9 Điều 3 và Mẫu số 01 kèm theo Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc Điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia và các quy định có liên quan.

Cục Thống kê có trách nhiệm hướng dẫn, quản lý và sử dụng kinh phí theo quy định của Bộ Tài chính và Tổng cục Thống kê một cách hiệu quả, bảo đảm điều kiện để thực hiện tốt cuộc điều tra theo Kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Tổng cục Thống kê (Cục TTDL);
- Lãnh đạo CTK;
- Phòng TTTT; TKXH; TH (Thanh tra);
- Chi cục Thống kê các huyện, TP;
- Lưu VT – TTTT.TK.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Vũ Như Hải

Phụ lục I

THIẾT KẾ MẪU ĐIỀU TRA LAO ĐỘNG VIỆC LÀM

Điều tra LĐVL là điều tra chọn mẫu với cỡ mẫu bảo đảm các ước lượng thống kê cho cấp vùng, thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh theo quý; cho cấp tỉnh theo năm. Để cải thiện mức độ chính xác của các chỉ tiêu ước lượng, phương pháp chọn mẫu luân phiên theo cơ chế 2-2-2 được áp dụng. Theo phương pháp này, các hộ sẽ được điều tra trong 2 quý liên tiếp, sau đó được đưa ra khỏi mẫu cho 2 quý tiếp theo và lại được đưa vào mẫu trong 2 quý liền kề sau đó.

Các địa bàn điều tra mẫu đã được chọn và sử dụng điều tra trong năm 2022 sẽ tiếp tục được sử dụng để điều tra trong năm 2023. Tổng số có 78 địa bàn điều tra trong một quý. Mỗi tháng thực hiện điều tra 26 địa bàn.

Mẫu điều tra được thiết kế phân tầng 02 giai đoạn như sau:

Giai đoạn 1: Chọn địa bàn mẫu điều tra

Đã được chọn từ Điều tra năm 2022 (Phương án Điều tra LĐVL năm 2022 được ban hành theo Quyết định số 909/QĐ – TCTK ngày 16/8/2021 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê).

Giai đoạn 2: Chọn hộ, xác định các hộ điều tra từng tháng

Chọn hộ, xác định các hộ điều tra từng tháng được thực hiện theo các bước sau:

- Bước 1: Chọn hộ

Dựa trên bảng kê hộ được Cục Thống kê cấp tỉnh cập nhật, Cục TTDL thực hiện chọn 12 hộ mẫu theo phương pháp ngẫu nhiên hệ thống theo quy trình sau:

1. Tách riêng những hộ đã được điều tra trong năm 2022 ra khỏi dàn mẫu.
2. Thực hiện chọn 12 hộ trên danh sách các hộ còn lại theo phương pháp ngẫu nhiên hệ thống.
3. Thực hiện chọn mẫu 02 hộ dự phòng ngoài 12 hộ đã chọn theo phương pháp ngẫu nhiên đơn giản.

- Bước 2: Chia nhóm hộ

Danh sách 12 hộ tại mỗi địa bàn ở bước 1 sẽ được chia ngẫu nhiên hệ thống thành 04 nhóm luân phiên (mỗi nhóm gồm 03 hộ). Sau đó, 04 nhóm hộ

lun phiên mới này cùng với 05 nhóm hộ lun phiên đã được điều tra trong năm 2022 sẽ được đặt tên tương ứng theo bảng sau:

1	2	3	4	5	6	7	8	9
2021Q4	2022Q1	2022Q2	2022Q3	2022Q4	2023Q1	2023Q2	2023Q3	2023Q4
Các hộ đã được điều tra trong năm 2022 và sẽ được điều tra lập lại trong năm 2023					Các hộ mới được chọn mẫu, chia nhóm lun phiên để điều tra trong năm 2023			

Trong đó các hộ thuộc nhóm lun phiên 2021Q4, 2022Q1, 2022Q2, 2022Q3 và 2022Q4 là các hộ đã được chia nhóm, đặt tên và điều tra trong năm 2022. Các hộ này sẽ tiếp tục được điều tra lập lại trong năm 2023.

Các hộ thuộc nhóm 2023Q1, 2023Q2, 2023Q3 và 2023Q4 là các hộ mới được chọn mẫu và chia thành nhóm lun phiên trong năm 2023.

- Bước 3: Phân bổ nhóm điều tra

Trong tổng số 09 nhóm lun phiên ở trên, mỗi địa bàn sẽ chọn 04 nhóm để điều tra mỗi quý (tức 12 hộ). Phương pháp phân bổ 04 nhóm lun phiên cho từng địa bàn điều tra theo quý được thực hiện theo lược đồ dưới đây.

LƯỢC ĐỒ XÁC ĐỊNH CÁC HỘ ĐIỀU TRA LUN PHIÊN CƠ CHẾ 2-2-2 THEO QUÝ

STT	NĂM	2023							
	QUÝ	1		2		3		4	
	Nhóm hộ lun phiên	Nhóm hộ lun phiên	Lần điều tra	Nhóm hộ lun phiên	Lần điều tra	Nhóm hộ lun phiên	Lần điều tra	Nhóm hộ lun phiên	Lần điều tra
1	2021Q4	2021Q4	4						
2	2022Q1	2022Q1	3	2022Q1	4				
3	2022Q2			2022Q2	3	2022Q2	4		
4	2022Q3					2022Q3	3	2022Q3	4
5	2022Q4	2022Q4	2					2022Q4	3
6	2023Q1	2023Q1	1	2023Q1	2				
7	2023Q2			2023Q2	1	2023Q2	2		
8	2023Q3					2023Q3	1	2023Q3	2
9	2023Q4							2023Q4	1

Ghi chú:

- Tên các nhóm hộ luân phiên 4 ký tự đầu là năm, 2 ký tự cuối là quý; Lần điều tra: tức là số lần điều tra lặp lại.

- Trong trường hợp mất mẫu từ 03 hộ trở lên trong danh sách 12 hộ được chọn thì chỉ được thay thế tối đa 02 hộ dự phòng trên một địa bàn

Phụ lục 2**YÊU CẦU ĐỐI VỚI ĐIỀU TRA VIÊN THỐNG KÊ****1. Tiêu chuẩn đối với điều tra viên**

Điều tra viên là những người được Cục Thống kê cấp tỉnh tuyển chọn, tập huấn và thực hiện điều tra thu thập thông tin tại địa bàn, có vai trò quan trọng quyết định đến chất lượng thông tin thu thập và sự thành công của cuộc điều tra. Điều tra viên được tuyển chọn dựa trên các tiêu chí sau:

+ Người sinh sống tại địa bàn điều tra hoặc người đã tham gia các cuộc điều tra thống kê gần đây;

+ Điều tra viên phải tốt nghiệp trung học phổ thông trở lên (những nơi khó khăn, có thể tuyển chọn người có trình độ trung học cơ sở). Điều tra viên phải là người có tinh thần trách nhiệm và được tập huấn nghiệp vụ điều tra;

+ Điều tra viên phải sử dụng thành thạo máy tính bảng hoặc điện thoại thông minh để thực hiện điều tra thu thập thông tin bằng phiếu điện tử;

+ Trường hợp đặc thù phải tuyển chọn điều tra viên từ nơi khác, Cục Thống kê cấp tỉnh thuê người ở tại thông thạo địa bàn để dẫn đường giúp điều tra viên tiếp cận hộ. Tại các địa bàn vùng cao, vùng sâu, vùng xa có người dân tộc không nói được tiếng phổ thông, Cục Thống kê cấp tỉnh được phép thuê người dẫn đường kiêm phiên dịch.

2. Nhiệm vụ cụ thể của điều tra viên**2.1. Trong giai đoạn chuẩn bị**

a. *Tham dự tập huấn nghiệp vụ điều tra:* Tham dự đầy đủ, nghiêm túc các buổi tập huấn nghiệp vụ điều tra, tham gia đầy đủ và tích cực trong các buổi đi thực tế tại địa bàn. Điều tra viên cần chú ý nghe giảng, nghiên cứu kỹ tài liệu, liên hệ với tình hình thực tế của địa phương để nắm vững phạm vi trách nhiệm của mình, cụ thể hoá các vấn đề nghiệp vụ và phương pháp điều tra.

b. *Nhận đầy đủ các tài liệu, phương tiện điều tra:* Phiếu điều tra và các sổ tay hướng dẫn điều tra, bảng kê số hộ và số người (kèm danh sách các hộ mẫu được chọn điều tra)....

c. *Chuẩn bị địa bàn điều tra:* Nhận bàn giao địa bàn điều tra từ giám sát viên cấp huyện trên bảng kê và trên thực địa. Rà soát bảng kê, kiểm tra, đối chiếu toàn bộ các ngôi nhà (kể cả có người ở và không có người ở) trong địa bàn và bảng kê số nhà, số hộ, số người. Phát hiện những ngôi nhà có người ở, những hộ và nhân khẩu thực tế thường trú trong phạm vi địa bàn mình phụ trách bị bỏ sót hoặc mới chuyển đến để bổ sung, hiệu chỉnh hoặc lập mới bảng kê. Kiểm tra những hộ đã được giao điều tra xem hiện tại có còn hiện diện tại địa bàn hay không.

d. *Thăm và hẹn ngày làm việc cụ thể với từng hộ:* Điều tra viên xây dựng lịch làm việc cụ thể cho ngày điều tra đầu tiên và những ngày tiếp theo nhằm tránh phải trở lại hộ nhiều lần. Phát hiện những hộ có thể đi vắng trong suốt thời gian điều tra để có kế hoạch điều tra phù hợp.

2.2. Trong giai đoạn điều tra

a. *Tuyên truyền, giới thiệu mục đích, ý nghĩa của Điều tra LĐVL trong nhân dân và khi tiếp xúc với hộ.*

b. *Thực hiện đúng phương pháp thu thập thông tin là **phỏng vấn trực tiếp**.* Việc phỏng vấn, nhập thông tin vào phiếu điện tử phải tuân thủ đúng những quy định về nghiệp vụ và quy trình phỏng vấn, bảo đảm không điều tra trùng hoặc bỏ sót đối tượng điều tra, cũng như không ghi thừa hay bỏ sót một mục nào trên phiếu.

c. *Phỏng vấn đầy đủ số hộ đã được giao thuộc địa bàn mình phụ trách;*

d. *Điều tra theo đúng tiến độ quy định:* Thực hiện điều tra theo đúng tiến độ quy định. Điều tra viên thực hiện điều tra, phỏng vấn nhập thông tin vào phiếu đúng quy trình. Đội ngũ giám sát viên giúp điều tra viên khắc phục hết các sai sót xảy ra, nhất là các lỗi hệ thống trong phỏng vấn và ghi phiếu. Điều tra viên cần tuyệt đối tránh tư tưởng chủ quan, lướt nhanh, làm ẩu dẫn đến kết quả kém chính xác. Thực hiện đồng bộ dữ liệu, gửi kết quả điều tra phiếu điện tử lên máy chủ theo đúng quy định.

e. *Cuối mỗi ngày điều tra:* Kiểm tra lại các phiếu đã điều tra, phát hiện các sai sót để sửa chữa kịp thời, nếu cần thiết phải quay lại hộ để xác minh và sửa chữa. Việc sửa chữa những sai sót phải theo đúng quy định.

f. *Tuân thủ sự chỉ đạo của giám sát viên các cấp:* Trong thời gian thực thi nhiệm vụ của mình, điều tra viên phải chấp hành nghiêm chỉnh sự điều hành của giám sát viên các cấp. Có tinh thần tương trợ, giúp đỡ các điều tra viên khác về nghiệp vụ cũng như về công việc.

g. *Không được tiết lộ các thông tin ghi trên phiếu cho người thứ ba.*

2.3. Khi kết thúc điều tra

Rà soát bảng kê (kèm danh sách các hộ mẫu được chọn điều tra) nhằm phát hiện các hộ mẫu và nhân khẩu thực tế thường trú thuộc địa bàn điều tra đã được phân công mà chưa được điều tra ghi phiếu. Nếu có, phải tiến hành điều tra bổ sung.

3. Quyền lợi của điều tra viên thống kê: được thông báo về các khoản thù lao được hưởng và được thanh toán theo tỷ lệ hoàn thành (căn cứ vào số lượng phiếu điều tra được nghiệm thu).